

Số: **4148/QĐ-BNN-HĐSK**

Hà Nội, ngày **24** tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp bộ của sáng kiến,
đề tài nghiên cứu khoa học**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/2/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BNNPTNT ngày 06/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Biên bản phiên họp Hội đồng sáng kiến Bộ ngày 02/10/2018;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp bộ đối với 89 sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của 64 cá nhân các cơ quan đơn vị thuộc Bộ (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thành viên Hội đồng sáng kiến Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thành viên HĐTĐKT Bộ;
- Lưu: VT, TCCB, TĐKT. (45)



PHỤ LỤC
Danh sách các nhà khoa học được công nhận sáng kiến cấp Bộ năm 2018
 (Kèm theo Quyết định số 180Đ-BNN-HĐSK ngày 24 tháng 10 năm 2018
 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

| TT | Tên sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học | Tác giả |
|-----|---|--|
| 1. | Chủ biên giáo trình “Lâm sinh xã hội” | GS.TS Trần Văn Chứ Hiệu trưởng, Trường Đại học Lâm nghiệp |
| 2. | Chủ biên sách chuyên khảo: “Cổ phần hóa các công ty Lâm nghiệp ở Việt Nam” | PGS.TS Trần Hữu Đào Trưởng khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Lâm nghiệp |
| 3. | Đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp nhà nước trong sản xuất nông Lâm nghiệp” | |
| 4. | Chủ trì xây dựng tiêu chuẩn quốc gia “TCVN 11352:2016: Gỡ dán chậm cháy” | PGS.TS Cao Quốc An Trưởng phòng đào tạo, Trường Đại học Lâm nghiệp |
| 5. | Chủ trì xây dựng tiêu chuẩn quốc gia “TCVN 11352:2016 Ván sàn Composite gỗ nhựa” | |
| 6. | Chủ trì đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu bộ phận Leyrodidae hại vải thiều và biện pháp phòng trừ” | PGS.TS Lê Ngọc Anh Phó Trưởng Bộ môn Côn trùng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam |
| 7. | “Quy trình quản lý tính kháng thuốc bảo vệ thực vật của rầy nâu Nilaparvata lugens (Stal), rầy lưng trắng Sogatella furcifera (Horvath) hại lúa” | |
| 8. | “Đánh giá đa dạng di truyền của chi lan huệ (Hippeastrum Herb.) ở Việt Nam bằng chỉ thị phân tử” | PGS.TS Phạm Thị Minh Phượng Trưởng Bộ môn Rau hoa quả và cây ăn quả, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam |
| 9. | Nghiên cứu phát triển nguồn gen hoa hiên (Hemerocallis sp) phục vụ trang trí cảnh quan tại Hà Nội | |
| 10. | Công thức lai vệt đực Bầu nuôi tại Sín Chéng với vệt cái SM3 (BSM3) | PGS.TS Phạm Kim Đăng Giám đốc Trung tâm Giống vật nuôi chất lượng cao, Học viện Nông nghiệp Việt Nam |
| 11. | Chủ trì đề tài cấp tỉnh: “Mối quan hệ giữa quyền sử dụng đất nông nghiệp của các hộ gia đình và nhà đầu tư. Kinh nghiệm từ các địa phương trong nước và giải pháp đối với tỉnh Sơn La” | TS. Lê Thị Minh Châu Trưởng Bộ môn kế toán tài chính, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Học viện Nông nghiệp Việt Nam |
| 12. | “Xác định và phân tích chức năng môi tương tác giữa protein MAP kinase với một số nhân tố phiên mã (transcription factor) trong việc điều khiển khả năng chống chịu với điều kiện bất lợi của môi trường ở cây Arabidopsis” | TS. Nguyễn Xuân Cảnh Trưởng Bộ môn Công nghệ vi sinh, Khoa Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam |

| TT | Tên sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học | Tác giả |
|-----|--|--|
| 13. | Tác giả “Nghiên cứu chọn tạo giống lúa thuần ĐH6” | GS.TS Vũ Văn Liết Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng, Học viện Nông nghiệp Việt Nam |
| 14. | Chủ trì đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu trình diễn và khai thác nguồn gen phục vụ chọn tạo một số giống cây trồng mới (lúa, ngô, rau) ở Việt Nam” | |
| 15. | Chủ trì đề tài cấp Bộ: “Khai thác và Phát triển nguồn gen ngô địa phương Slidim, Khâu lương, Khâu li và Xá li lướt” | |
| 16. | Chủ trì đề tài cấp Nhà nước: “Nghiên cứu đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất-tiêu thụ sản phẩm trong trồng trọt, lâm nghiệp và thủy sản”. | PGS.TS Trần Hữu Cường Trưởng Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Học viện Nông nghiệp Việt Nam |
| 17. | Chủ trì đề tài cấp Nhà nước: “Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố nguồn lực đến thu nhập của nông hộ khu vực miền Trung Việt Nam | |
| 18. | Chủ trì nghiên cứu “Chế phẩm sinh học dùng để tái tạo thảm thực vật và quy trình sản xuất chế phẩm” | PGS.TS Nguyễn Thị Minh Phó giám đốc Trung tâm Ươm tạo công nghệ Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam |
| 19. | Chủ trì “Tư vấn thành lập phát triển hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đông bằng sông Cửu Long” | TS. Đinh Công Tiến Hiệu trưởng Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II |
| 20. | Xây dựng chương trình tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch công chức Kiểm lâm viên chính, Kiểm lâm viên trung cấp thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT | TS. Phạm Xuân Quý Tiến sĩ, Trưởng cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II |
| 21. | Chủ biên sách chuyên khảo “Đa dạng thực vật rừng quốc gia Yên Tử” | TS. Phan Thanh Lâm Phó Hiệu trưởng trường Cao Đẳng Nông Lâm Đông Bắc |
| 22. | Chủ biên xây dựng “Giáo trình Giải pháp kỹ thuật Lâm sinh”. | |
| 23. | Xây dựng bộ chương trình “đào tạo theo phương pháp tiếp cận năng lực (APC) cho 2 nghề: Cắt gọt kim loại và Hàn” | Ths. Nguyễn Xuân Thủy Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ khí Nông nghiệp |
| 24. | Đổi mới phương pháp “xây dựng dự toán thực hiện đào tạo hệ cao đẳng theo chương trình được chuyển giao từ Úc nghề Điện tử Công nghiệp” | ThS. Vũ Thị Lâm Trưởng Phòng Tài chính Kế toán, Trường Cao đẳng Cơ khí Nông nghiệp |
| 25. | Đổi mới phương pháp “xây dựng dự toán thực hiện đào tạo hệ Cao đẳng theo chương trình được chuyển giao từ Pháp - nghề: Công nghệ ô tô, điện công nghiệp, cắt gọt kim loại | |

| TT | Tên sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học và hàn | Tác giả |
|-----|--|---|
| | và hàn” | |
| 26. | Chủ nhiệm đề tài “Xây dựng mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng để thí điểm áp dụng xây dựng trong hệ thống các trường Cao đẳng nghề” | Ths. Phan Huy Hoàng Trưởng Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Cơ khí Nông nghiệp |
| 27. | “Nghiên cứu dáng điệu tiệm cận, tập hút toàn cục và tập hầu bất biến cho một lớp các phương trình đạo hàm riêng ngẫu nhiên được cho bởi quá trình Lévy” | TS. Diêm Đăng Huân Trưởng khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang |
| 28. | Xây dựng đề án mở ngành “Đào tạo trình độ thạc sĩ Quản lý đất đai” | TS. Nguyễn Văn Bài Trưởng khoa Tài nguyên và Môi trường |
| 29. | Chủ biên sách giáo trình: “Thạch luận công trình” | GS.TS Trịnh Minh Thụ Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi |
| 30. | Đồng tác giả viết giáo trình: “Địa kỹ thuật môi trường” | |
| 31. | Chủ trì xây dựng hướng dẫn kỹ thuật “Hướng dẫn khảo sát, đánh giá hiện trạng công trình” | PGS.TS Nguyễn Cảnh Thái Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi |
| 32. | Tác giả: “Phần mềm tính toán chân vịt tàu thủy” | GS.TS Nguyễn Trung Việt Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi |
| 33. | Chủ biên cuốn sách chuyên khảo: “Công nghệ mới trong nghiên cứu và quản lý vùng cửa sông và bờ biển” | |
| 34. | Chủ trì dự án “Hệ thống giếng hạ mực nước ngầm hồ móng trạm bơm Yên Nghĩa” | PGS.TS Dương Thanh Lượng Giảng viên cao cấp, Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước, Trường Đại học Thủy lợi |
| 35. | Chủ trì xây dựng sổ tay hướng dẫn “Kỹ thuật an toàn đập nhỏ” | TS. Nguyễn Hữu Hué Trưởng khoa Công trình, Trường Đại học Thủy lợi |
| 36. | Chủ nhiệm dự án “Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải” | PGS.TS Lê Văn Chín Phó trưởng Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước, Trường Đại học Thủy lợi |
| 37. | Chủ nhiệm đề tài nhánh cấp nhà nước: “Nghiên cứu giải pháp bảo vệ, tái tạo bãi biển bằng mô hình số” | TS. Nguyễn Văn Thìn Phó trưởng phòng Đào tạo, Trường Đại học Thủy lợi |
| 38. | Tham gia xây dựng giáo trình tham khảo: “Quy hoạch môi trường làng nghề” | TS. Bùi Quốc Lập Trưởng khoa Môi trường, Trường Đại học Thủy lợi |
| 39. | Xây dựng Tiêu chuẩn kỹ thuật : “Công trình thủy lợi – Hướng dẫn xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước trong các tình huống xả lũ khẩn cấp và vỡ đập” | PGS.TS Nguyễn Thu Hiền Trưởng khoa Kỹ thuật tài nguyên nước, Trường Đại học Thủy lợi |

| TT | Tên sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học | Tác giả |
|-----|---|---|
| 40. | Xây dựng “Quy trình vận hành công Nam Đản thuộc hệ thống công trình thủy lợi Nam Nghệ An” | PGS.TS Nguyễn Mai Đăng Giám đốc Trung tâm Đào tạo quốc tế, Trường Đại học Thủy lợi |
| 41. | Xây dựng bộ chỉ số đánh giá an ninh nguồn nước cho lưu vực sông Hồng Việt Nam (Water security assessment for Red River Basin, Vietnam). | |
| 42. | Chủ biên Giáo trình môn học: “Quản lý nguồn nước trong nền nông nghiệp có tưới” | PGS.TS Phạm Việt Hòa Giảng viên cao cấp Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước, Trường Đại học Thủy lợi |
| 43. | Chủ biên Giáo trình môn học: Thiết kế hệ thống tưới, tiêu ⁷⁷ | |
| 44. | Chủ trì Giáo trình “Kỹ thuật điêu khắc gỗ “ Trình độ Trung cấp | Ths. Kiều Văn Hùng Trưởng bộ môn Chế biến gỗ - Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ |
| 45. | Chủ nhiệm xây dựng chương trình khung trình độ Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề, nghề “Xếp dỡ cơ giới” | Ths. Nguyễn Văn Chương Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi |
| 46. | Xây dựng chương trình đào tạo quốc tế nghề: “Vận hành máy thi công nền” | Ths. Nguyễn Văn Chương Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi Ths. Trần Văn Thắng Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi |
| 47. | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ CAD/CAM trong hướng dẫn thực hành nghề “Cắt gọt kim loại” tại các trường nghề | Ths. Nguyễn Văn Bình Phó Hiệu trưởng, Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ. |
| 48. | Nghiên cứu khai thác phần mềm DEL/CAM vào xây dựng chương trình đào tạo nghề cho sinh viên trong các trường Cao đẳng nghề | |
| 49. | Nghiên cứu đánh giá độ chính xác tái tạo ngược khi sử dụng Trung tâm gia công VMC-85S từ dữ liệu đo trên máy đo 3 chiều CMM | |
| 50. | Thiết kế, chế tạo “Mô hình hệ thống phun dầu điện tử commonrail” | Ths. Nguyễn Thế Mạnh Giáo viên Khoa Cơ khí - Động lực, Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi |
| 51. | Cải tiến, thiết kế “Mô hình hệ thống phun dầu điện tử commonrail” | |
| 52. | Thiết kế bài giảng “Lắp đặt bom cao áp dầy” | |
| 53. | Đổi mới phương pháp giảng dạy môn học tích hợp nội cơ bản theo hướng tinh gọn. | Bà. Phan Thị Quyên Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi |
| 54. | Huấn luyện tay nghề “Nghề đường ống nước” cho Học sinh, sinh viên tham gia Hội | Ths. Đoàn Diệp Thạch Trưởng khoa Cơ khí-Động lực, |

| TT | Tên sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học | Tác giả |
|-----|---|---|
| | thi tay nghề các cấp năm 2016, 2018 | Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi |
| 55. | Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo “Mô hình Máy CNC phay mạch điện tử” | Ths. Nguyễn Ngọc Tú Giáo viên khoa Điện-Điện tử, Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi |
| 56. | Chủ trì xây dựng danh mục thiết bị dạy nghề cấp độ quốc gia nghề “Quản lý khai thác công trình thủy lợi” | Ths. Phan Văn Điệp Trưởng phòng Đào tạo-Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi |
| 57. | Chủ trì đề tài nghiên cứu cấp Bộ “Nghiên cứu, xây dựng “mô hình vật lý các hình thức tiêu năng bậc thực” | TS. Nguyễn Quốc Huy Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh |
| 58. | Chủ nhiệm đề tài nhánh cấp Nhà nước “Nghiên cứu tính toán các kịch bản vỡ đập bậc thang trên sông Đà bằng mô hình Mike 11” | |
| 59. | Xây dựng Giáo trình: “Hệ thống điều hòa trung tâm” | Ths. Trần Văn Trình Phó trưởng khoa Điện, Điện lạnh, Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh |
| 60. | Chủ trì biên soạn bộ danh mục thiết bị dạy nghề cấp Quốc Gia trình độ Cao đẳng, trung cấp, nghề Bảo vệ thực vật. | Ths. Nguyễn Tiến Huyền Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ |
| 61. | Chủ nhiệm ban xây dựng danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu các nghề Khuyến Nông Lâm, nghề Kỹ thuật Rau Hoa công nghệ cao, nghề Sản xuất phân bón trình độ Cao đẳng nghề và Trung cấp nghề. | |
| 62. | Chủ nhiệm Ban xây dựng định, mức kinh tế kỹ thuật trong dạy nghề cho nghề BVTV | |
| 63. | Mô hình dạy học “Vườn-Ao-Chuồng-Biogás-Ruộng” | Ths. Đinh Thị Đào Giáo viên Khoa trồng trọt, Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ |
| 64. | Mô hình dạy học “Hệ thống tưới nhỏ giọt” | |
| 65. | Mô hình “Hệ thống lọc sinh học tuần hoàn trong nuôi trồng thủy sản” | |
| 66. | Mô hình dạy học “Tự động điều khiển nhiệt độ, độ ẩm và tưới nước trong nhà kính” | |
| 67. | Xây dựng phần mềm trong quản lý đào tạo và tổng hợp giờ giảng. | Ths. Vũ Văn Yên Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện xây dựng Việt Xô KS. Vũ Văn Dũng Giáo viên, Trường Cao đẳng Cơ điện xây dựng Việt Xô |
| 68. | Thiết kế xây dựng Mô hình mạng máy tính doanh nghiệp | TS. Chu Bá Chính Phó hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ |

| TT | Tên sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học | Tác giả |
|-----|--|---|
| 69. | Xây dựng bộ câu hỏi tin học trên máy tính về thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT | điện và Xây dựng Bắc Ninh |
| 70. | Chủ trì đề tài cấp bộ “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển nông nghiệp ven đô hiệu quả cao và bền vững” | TS. Đào Thế Anh Phó giám đốc Viện Khoa học nông nghiệp Việt nam |
| 71. | Chủ biên cuốn sách “Xây dựng chuỗi an toàn thực phẩm nông sản trong hệ thống sản xuất phân phối” | |
| 72. | Giải pháp: “Tiết kiệm nước trong sản xuất chế biến Mủ cao su nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm” | Ông Võ Toàn Thắng Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prông |
| 73. | Giải pháp kỹ thuật và quản lý: “Cải tiến thiết bị kỹ thuật phun thuốc phòng trị bệnh phấn trắng trên vườn cây cao su” | |
| 74. | “Giải pháp dùng bộ dụng cụ cào để cào pallet sắt và pallet gỗ để không phải sang kiện mủ khối SVR khi xếp hàng vào kho, đóng hàng và xuất hàng”. | Ông Nguyễn Tri Ân Tổ phó Tổ Cơ điện - Xí nghiệp Cơ khí chế biến - Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên |
| 75. | Chế tạo dụng cụ bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị Máy ly tâm 200-LTC | |
| 76. | Giải pháp chống cháy vườn cây Cao su cho mùa khô. | Ông Phạm Minh Quý Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Cao su Chư Prông – Stung Treng |
| 77. | “Cải tiến hệ thống đầu phun thuốc cơ giới phòng trị bệnh trên vườn cây cao su” | Ông Lê Khả Liêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum |
| 78. | “Cải tiến kỹ thuật nâng cao chất lượng mủ cao su SVR 3L, mủ tờ RSS” | Ông Lâm Xuân Lịch Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum |
| 79. | Cải tạo công đoạn gia công sau ủ trung gian dây chuyền chế biến mủ SVR 10, SVR 20 bằng cách lắp đặt máy cắt cao su tại hồ băm thô | Ông Trương Công Tuyên Chủ tịch Hội đồng thành viên, Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh |
| 80. | Đề xuất lấy mẫu nguyên liệu để kiểm phẩm trước khi chế biến | Ông Võ Bảo Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình |
| 81. | Nghiên cứu, sử dụng loại cây trồng xen thích hợp với vườn cây Cao su, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tăng thu nhập cho người lao động | Ông Nguyễn Hữu Hạnh Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV cao su Quảng Trị |
| 82. | Nâng cao giá trị SVR 20 có nguồn gốc từ mủ dây Cao su đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. | Ông Lê Phi Hùng Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa. |
| 83. | “Tiết kiệm chi phí trong quá trình xử lý bùn dư nước thải để sản xuất phân bón hữu cơ vi | Ông Nguyễn Văn Tước Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao |

| TT | Tên sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học | Tác giả |
|-----|--|--|
| | sinh”. | su Phước Hòa |
| 84. | “Nghiên cứu, giảm lượng hóa chất HAS sử dụng trong sản xuất mũ cao su SVR CV 50, SVR CV 60”. | Ông Huỳnh Kim Nhựt Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa. |
| 85. | Ứng dụng phần mềm Mapinfo trong công tác quản lý đất đai, vườn cây cao su Phú Riềng | Ông Lê Thanh Tú Tổng Giám đốc Ông Trương Văn Hội Phó Tổng Giám đốc. Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng |
| 86. | Thiết kế, lắp đặt máy cắt đập niềng đóng đai bao bì | Ông Lê Thanh Tú Tổng giám đốc, Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng Ông Phạm Văn Hoàng Giám đốc Nhà máy Chế biến Trung Tâm, Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng |
| 87. | Nghiên cứu, xử lý mùi hôi NH ₃ - thu hồi NH ₃ trong dây chuyền chế biến mù ly tâm. | Ông Phạm Văn Hoàng Giám đốc Nhà máy Chế biến Trung Tâm Ông Phan Đình Thanh |
| 88. | Giải pháp kỹ thuật: “Khử mùi hôi trong sản xuất, chế biến mũ Cao su bằng nuôi cấy vi sinh chế phẩm sinh học” | Ca trưởng Nhà máy chế biến Trung tâm, Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng |
| 89. | Giải pháp kỹ thuật: “Xử lý tái sử dụng nước thải Cao su thiên nhiên bằng phương pháp không sử dụng hóa chất” | Ông Lê Thanh Tú Tổng giám đốc Ông Nguyễn Văn Minh Trưởng phòng Công nghiệp Ông Nguyễn Văn Hoàng Giám đốc nhà máy chế biến Trung tâm Ông Nguyễn Quốc Toàn Chuyên viên Phòng Công nghiệp Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng |